

## PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

### CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

*“Điều khoản tham chiếu” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:*

#### **I. Giới thiệu:**

##### **a. Khái quát về dự án:**

*(Theo Quyết định số 1072/QĐ-UBND ngày 20/02/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án thành phần 2.1: Xây dựng đường song hành (đường đô thị) địa phận thành phố Hà Nội thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội).*

- Tên dự án đầu tư: Dự án thành phần 2.1: Xây dựng đường song hành (đường đô thị) địa phận thành phố Hà Nội thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội).

- Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội.

- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông thành phố Hà Nội.

- Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội, vành đai liên vùng kinh tế trọng điểm Vùng Thủ đô Hà Nội, kết nối Thủ đô với tỉnh Hưng Yên, tỉnh Bắc Ninh và các địa phương khác trong vùng, phát huy hiệu quả đầu tư đối với các dự án đầu tư đã và đang đầu tư, tạo không gian phát triển mới và giải quyết các vấn đề còn tồn tại của Thủ đô Hà Nội, khai thác tiềm năng sử dụng đất, xây dựng hệ thống đô thị bền vững, hiện đại, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

- Nội dung và quy mô đầu tư:

+ Đầu tư xây dựng hệ thống đường đô thị, đường song hành qua địa phận thành phố Hà Nội: Tổng chiều dài tuyến khoảng 58,2Km; Điểm đầu: Km0+000 (trùng Km3+695 trên đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai), thuộc địa phận xã Tân Dân, huyện Sóc Sơn; Điểm cuối: Km58+200 ranh giới thành phố Hà Nội và tỉnh Hưng Yên, thuộc địa phận huyện Thường Tín.

+ Phạm vi xây dựng đường song hành phải có chiều dài khoảng L=51,61km, đường song hành trái có chiều dài khoảng L=51,55km.

+ Đường song hành (đường đô thị) được thiết kế đảm bảo tiêu chuẩn đường phố chính chủ yếu, vận tốc thiết kế 80km/h theo tiêu chuẩn đường trục chính đô thị QCVN 07:2016/BXD, TCVN 13592:2022. Riêng đoạn tuyến đi ngoài đô thị Song Phương (Km30+310-Km33+060) thiết kế đảm bảo tiêu chuẩn đường phố chính thứ yếu, vận tốc thiết kế 60km/h theo tiêu chuẩn đường đô thị QCVN 07:2016/BXD, TCVN 13592:2022.

+ Quy mô mặt cắt ngang (phân kỳ đầu tư giai đoạn 1) B=12m; Các hạng mục chủ yếu: Nền, mặt đường, cầu, thoát nước, chiếu sáng, an toàn giao thông.

- Địa điểm xây dựng: Trên địa bàn các xã, phường: Kim Anh, Nội Bài (trước là huyện

Sóc Sơn), Mê Linh, Quang Minh, Tiến Thắng (trước là huyện Mê Linh), Ô Diên, Đan Phượng (trước là huyện Đan Phượng), Hoài Đức, Dương Hoà, Sơn Đông, An Khánh (trước là huyện Hoài Đức), Yên Nghĩa, Phú Lương (trước là quận Hà Đông), Bình Minh, Tam Hưng (trước là huyện Thanh Oai), Thường Tín, Hồng Vân (trước là huyện Thường Tín) - thành phố Hà Nội.

- Nhóm dự án đầu tư, loại, cấp công trình: Dự án giao thông, Nhóm A; Công trình giao thông đường bộ, cấp I.

- Tổng mức đầu tư xây dựng công trình: 5.388.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm nghìn, ba trăm tám mươi tám tỷ đồng).

- Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách thành phố Hà Nội.

- Thời gian chuẩn bị, thực hiện dự án đầu tư: Từ năm 2022 đến năm 2027.

#### **b) Khái quát về gói thầu:**

(Theo Quyết định số 1462/QĐ-UBND ngày 13/3/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn thực hiện Dự án thành phần 2.1: Xây dựng đường song hành (đường đô thị) địa phận thành phố Hà Nội thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội, Quyết định số 582/QĐ-BQLCTGT ngày 17/6/2026 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông thành phố Hà Nội về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn thực hiện đầu tư Dự án thành phần 2.1: Xây dựng đường song hành (đường đô thị) địa phận thành phố Hà Nội thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội, Quyết định số 430/QĐ-BQLCTGT ngày 21/4/2026 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông thành phố Hà Nội về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán chi phí Tư vấn thẩm tra an toàn giao thông trước khi đưa công trình vào khai thác của Dự án thành phần 2.1: Xây dựng đường song hành (đường đô thị) địa phận thành phố Hà Nội thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 - Vùng thủ đô Hà Nội).

- Tên gói thầu: Gói thầu số 15/TP2-TV: Tư vấn thẩm tra an toàn giao thông trước khi đưa công trình vào khai thác.

- Giá gói thầu: 915.722.000 đồng (đã bao gồm thuế GTGT 10%, tất cả các loại thuế, phí, lệ phí khác).

(Giá dự thầu của nhà thầu được xác định đã bao gồm 10% thuế giá trị gia tăng; Việc miễn giảm thuế GTGT theo Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ được thực hiện trên cơ sở thời gian triển khai dịch vụ tư vấn và nghiệm thu thanh toán khối lượng hoàn thành theo quy định. Trường hợp tại thời điểm nghiệm thu thanh toán, nếu mức thuế GTGT < 10% thì Chủ đầu tư sẽ khấu trừ khoản chi phí phần thuế giảm đi ngay trên hồ sơ thanh toán của nhà thầu).

- Nguồn vốn: Ngân sách thành phố.

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng.

- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn hai túi hồ sơ.

- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 108 ngày.

- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý III/2026.

- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 03 tháng.

**c. Mục đích tuyển chọn nhà thầu:**

Việc tuyển chọn nhà thầu tư vấn nhằm chọn nhà thầu có đủ tư cách pháp nhân, đủ năng lực, kinh nghiệm thực hiện dịch vụ tư vấn thẩm tra an toàn giao thông trước khi đưa công trình vào khai thác theo đúng thời gian và tiến độ yêu cầu với khối lượng đầy đủ, có chi phí hợp lý, đảm bảo chất lượng hồ sơ dự án, đáp ứng được nhiệm vụ của dự án và các yêu cầu theo quy định hiện hành.

**II. Phạm vi công việc:**

**1. Thông tin chung về phạm vi công việc của gói thầu**

- a. Phạm vi công việc đối với nhà thầu: Tư vấn thẩm tra an toàn giao thông trước khi đưa công trình vào khai thác.
- b. Nguồn vốn: Ngân sách thành phố Hà Nội.
- c. Tên cơ quan thực hiện dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông thành phố Hà Nội.
- d. Thời gian, tiến độ thực hiện: Tối đa 03 tháng.

**2. Nhiệm vụ cụ thể do nhà thầu phải tiến hành trong thời gian thực hiện hợp đồng tư vấn**

*(Theo Quyết định số 430/QĐ-BQLCTGT ngày 21/4/2026 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông thành phố Hà Nội về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán chi phí Tư vấn thẩm tra an toàn giao thông trước khi đưa công trình vào khai thác của Dự án thành phần 2.1: Xây dựng đường song hành (đường đô thị) địa phận thành phố Hà Nội thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 - Vùng thủ đô Hà Nội).*

**2.1. Tư vấn thẩm tra an toàn giao thông đường bộ thực hiện các nội dung sau:**

- Thu thập hồ sơ, tài liệu phục vụ thẩm tra an toàn giao thông phù hợp với giai đoạn thẩm tra an toàn giao thông;
- Kiểm tra, nghiên cứu, so sánh với quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật và các quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông, quy định của pháp luật về xây dựng; phân tích đánh giá các thông tin, dữ liệu về kết cấu hạ tầng, cơ sở dữ liệu thu thập được về tình hình giao thông để xác định các yếu tố tiềm ẩn gây mất an toàn giao thông do kết cấu hạ tầng đường bộ, phương tiện tham gia giao thông và người điều khiển phương tiện, người tham gia giao thông;
- Xác định các yếu tố có thể gây mất an toàn giao thông, thông qua kiểm tra, thu thập và phân tích các thông tin, dữ liệu thực tế tại hiện trường: quy mô, tình trạng, tính chất kết cấu hạ tầng đường bộ; các điểm đầu nối, các tuyến đường khác có liên quan; tình hình giao thông, dữ liệu đếm xe, thành phần xe đối với đường bộ đã đưa vào khai thác; địa hình, thời tiết, môi trường xung quanh ảnh hưởng đến trật tự, an toàn giao thông tuyến đường;
- Trường hợp cần thiết, lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức có liên quan và của người dân khu vực đoạn tuyến (nếu có) về tình hình trật tự, an toàn và tai nạn giao thông đường

bộ, nghiên cứu các phản ánh, đề xuất về nhu cầu các phương tiện, thời gian cho phép các phương tiện tham gia giao thông, nhu cầu đầu nối vào đường bộ và các thông tin khác;

- Nghiên cứu, đánh giá các nội dung quy định tại Phụ lục VII kèm theo Nghị định 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ trong quá trình thẩm tra an toàn giao thông;

- Lập báo cáo thẩm tra an toàn giao thông theo quy định tại khoản 4 Điều 32 của Nghị định 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ gửi cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 3 Điều này.

## **2.2. Danh mục các nội dung xem xét trong quá trình thẩm tra an toàn giao thông trước khi đưa công trình vào sử dụng (Theo phụ lục VII của Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ).**

Kiểm tra đánh giá các yếu tố:

### **2.2.1. Tổng quan**

- Các báo cáo từ lần thẩm định an toàn giao thông trước đây (nếu có) và báo cáo về những thay đổi trong dự án do kết quả của lần thẩm định đó.

- Tình trạng nguy hiểm chưa thấy rõ ở những giai đoạn trước.

### **2.2.2. Độ dốc, hướng tuyến và trắc ngang chung**

- Tầm nhìn dừng xe, tầm nhìn vượt xe.

- Phối kết hợp bình đồ và nút giao dẫn đến những chỗ mặt đường bị che khuất có thể gây cầu vượt lẫn cho lái xe về hướng đi của tuyến đường phía trước hoặc những chỗ trũng nhỏ có thể phút chốc che khuất mắt một xe đang chạy tại một vị trí tiềm ẩn vượt xe gây nguy hiểm.

- Nhu cầu chung cần phải bố trí rào hộ lan hoặc các rào chắn an toàn khác ở những nền đất đắp và các taluy có sườn dốc.

### **2.2.3. Đặc điểm bố trí lòng đường**

- Hình học hướng tuyến chung, đặc biệt là về tầm nhìn.

- Bề rộng lòng đường (số lượng và chiều rộng làn), bề rộng lề đường hoặc bề rộng làn đỗ xe, bề rộng vạch phân cách hoặc dải phân cách và kích thước đảo giao thông.

- Logic và “mức độ rõ ràng” của các đảo giao thông và vạch phân cách tại các nút giao, theo như góc nhìn của lái xe.

- Bố trí khoảng trống phù hợp và khoảng cách tại các mũi đường dẫn của đảo giao thông, vạch phân cách và các dải phân cách khác.

- Loại vỉa được xây dựng (ví dụ: sử dụng sai vỉa rào chắn).

- Vuốt thu nhỏ hoặc loe ra đối với các làn phụ và tránh trường hợp tạo ra làn dễ gây nhầm lẫn dẫn tới tắc nghẽn.

- Vị trí và xử lý lối đi cho người đi bộ và chỗ đứng.

### **2.2.4. Biển báo giao thông**

- Chiến lược tổng thể về biển báo giao thông trên bản vẽ và ngoài hiện trường: sự tuân thủ về thiết kế biển báo với QCVN 41:2024/BGTVT.

- Cung cấp và lắp đặt biển báo và biển hiệu lệnh.
- Loại, kích thước (chiều cao chữ), số lượng chữ và giải thích trên biển giao thông và khoảng cách đủ để nắm bắt được thông tin.
- Loại biển phản quang, màu, chất lượng v.v... trên biển giao thông.
- Vị trí chính xác của biển chỉ hướng và các biển hướng dẫn khác.
- Các công trình khác của đường bộ làm che khuất biển giao thông.
- Biển báo giao thông đặt tại vị trí không tốt làm cản trở tầm nhìn cần thiết.
- Những công trình để treo biển giao thông, đặc biệt là giá long môn và cọc biển báo để đảm bảo không gây ra nguy hiểm ở ven đường. Ngoài ra, còn phải xem xét nhu cầu phòng hộ những cọc biển báo này bằng rào hộ lan.
- Độ cao lắp biển.
- Lưu không dưới biển giao thông, đặc biệt là những nơi lắp biển treo trên đầu phần lề đi bộ và tránh góc hoặc cạnh sắc nhọn có thể gây nguy hiểm cho người đi bộ, người đi xe đạp hoặc xe máy.
- Nhu cầu chiếu sáng cho biển treo trên cao.

#### 2.2.5. Vạch sơn đường

Rà soát lại loại, vị trí và bố trí vạch sơn đường trên bản vẽ thi công và trong khi kiểm tra hiện trường.

Kiểm tra:

- Sử dụng chính xác các loại vạch sơn khác nhau để quy định cho các đối tượng tham gia giao thông, các yêu cầu cần thiết về quản lý giao thông tại các vị trí cụ thể.
- Vị trí hợp lý của các vạch dừng xe hoặc nhường đường tại các nút giao.
- Sự tồn tại của các làn xe dễ gây nhầm lẫn dẫn đến tắc đường và sự đứt quãng của làn xe chạy thẳng, còn ở những nơi không tránh được thì bố trí vạch mũi tên trên đường hoặc biển báo phù hợp.
- Bố trí đỉnh phản quang tại những chỗ được xem là cần thiết để dẫn đường và đảm bảo giao thông an toàn vào ban đêm.
- Bố trí chính xác vạch sơn mũi tên cần thiết để quy định các làn xe chỉ giới hạn cho từng hoạt động giao thông cụ thể.

#### 2.2.6. Các điểm an toàn bên đường

- Bố trí rào hộ lan hoặc rào chắn tại các vị trí nguy hiểm cố định bên đường.
- Loại rào hộ lan hoặc rào chắn và độ dài phù hợp với chiều dài đoạn nguy hiểm.
- Kết cấu phù hợp của rào hộ lan ví dụ: chiều thanh ngang, khoảng cách giữa các cọc, đoạn chồng khít v.v...
- Vị trí của rào hộ lan hoặc rào chắn tương ứng với đoạn nguy hiểm ví dụ: khoảng cách cho phép rào hộ lan bị biến dạng dưới tác động của xe khi húc vào rào hộ lan.
- Xử lý rào hộ lan hoặc rào chắn để có phần đầu cắm xuống đất v.v...
- Chọn loại rào chắn trên cầu vượt hoặc hệ thống tay vịn phù hợp, không để các

thanh ngang của rào chắn nhô ra ở phần cọc cuối.

- Cần có rào với chiều cao cao hơn bình thường ở trên cầu vượt hoặc gần với một đường đông xe hoặc đường sắt bên dưới, loại rào và chiều cao rào chắn phải phù hợp để xe không lao qua được.

- Xử lý đường dẫn lên cầu vượt đảm bảo xử lý được những mối nguy tại đầu cầu vượt bằng cách sử dụng rào hộ lan trên đường dẫn chuyển tiếp nối với lan can cầu vượt.

- Tránh dùng vỉa rộng ra ngoài phạm vi rào chắn hoặc rào hộ lan, ở những nơi không thể tránh được thì mặt bên của vỉa phải bằng với mặt bên của rào chắn hoặc rào hộ lan.

- Loại rào phân cách và biện pháp xử lý ở đầu rào.

- Bố trí và xử lý rào hộ lan hoặc rào chắn tại những vị trí nguy hiểm cố định chẳng hạn như cọc cứng, cột hoặc trụ tại dải phân cách giữa hoặc phân cách đường.

- Xử lý cột đèn để được đặt trong phạm vi rào chắn của dải phân cách giữa.

- Xử lý các vị trí nguy hiểm đơn lẻ khác chẳng hạn như tường ngăn và các giá long môn trong phạm vi khu vực giải toả.

- Xem xét có thể bố trí lại các hạng mục nguy hiểm ra khỏi khu vực giải toả.

- Phòng hộ bằng rào hộ lan cho các vị trí nguy hiểm.

- Bố trí thiết bị làm giảm tác động hoặc đệm chống va chạm nhằm giảm bớt mức độ nghiêm trọng của các tác động tại tường ngăn, đầu rào chắn, công trình tại khu vực mũi rẽ hoặc các vị trí nguy hiểm khác.

- Xử lý đầu cống, tường cuối, các công trình thoát nước khác, để đảm bảo không gây nguy hiểm trong phạm vi khu vực giải toả.

#### 2.2.7. Đánh giá về tình hình tổ chức giao thông

- Phương tiện, tải trọng, tốc độ cho phép các làn đường.

- Giao thông tại các vị trí nút vào, ra tuyến đường.

- An toàn giao thông khi tách, nhập làn.

- Dự đoán dòng giao thông trên đường; các bất cập, hạn chế nảy sinh cần khắc phục trước khi đưa vào khai thác sử dụng chính thức đối với tuyến đường.

#### 2.2.8. Cảnh quan

Kiểm tra các nội dung sau:

- Cây và thực vật khác hoặc các điểm gây cản trở tầm nhìn.

- + Tầm nhìn dừng xe hoặc tầm nhìn vượt xe (tại những nơi được áp dụng), đặc biệt là chỗ cắt ngang bụng đường cong.

- + Tầm nhìn tại mũi rẽ hoặc tại điểm vào đường cao tốc và các nút giao khác mức khác, đặc biệt là tại những nơi đường dẫn đến các công trình nằm ở vị trí bụng của đường cong.

- + Các tiêu chí tầm nhìn tại các nút giao, gồm nút giao có tín hiệu và các vòng xuyên.

- Tầm nhìn cắt qua một dải phân cách giữa, lái xe buộc phải rẽ tại một nút giao, gồm có rẽ vòng hình chữ U tại chỗ mở của dải phân cách giữa.

- Tầm nhìn giữa người đi bộ và xe; tại những nơi người đi bộ dự kiến đi cắt ngang qua lòng đường, có hoặc không có tín hiệu.

- Tầm nhìn của người điều khiển phương tiện (gồm người đi xe đạp và người đi xe máy) đến đèn tín hiệu giao thông và biển báo giao thông.

- Cây và quang cảnh là những mối nguy hiểm tiềm ẩn bên đường.

- Các loài cây và kích thước (độ lớn) dự kiến khi lớn của những cây trồng trong phạm vi khu vực giải toả.

- Ảnh hưởng của cây đến đèn chiếu sáng.

- Vị trí của cây so với cột đèn chiếu sáng, chiều cao của vòm cây và độ toả của tán cây so với chiều cao lắp đèn và độ vươn của đèn.

- Tán cây có thể trùm lên làn xe và ảnh hưởng tới tính không dành cho xe lớn.

- Trồng cây lớn quá gần với rào bán kiên cố như rào hộ lan tôn lượn sóng, rào bằng dây cáp (do không có đủ khoảng cách cho sự biến dạng của rào chắn khi có xe húc vào).

2.2.9. Các hạng mục khác: Thực hiện các nội dung thẩm tra khác theo yêu cầu của Chủ đầu tư (nếu có).

### **III. Báo cáo và thời gian thực hiện:**

#### **1. Các báo cáo và sản phẩm giao nộp:**

##### **a. Báo cáo và sản phẩm giao nộp:**

Báo cáo kết quả thẩm tra an toàn giao thông đường bộ, bao gồm:

- Tên dự án/đoạn tuyến và giai đoạn thực hiện công tác thẩm tra an toàn giao thông;

- Tên của chủ nhiệm thẩm tra và thẩm tra viên;

- Danh mục tài liệu đã thu thập;

- Thời gian tổ chức thẩm tra, thời gian, địa điểm thực hiện kiểm tra hiện trường, thành phần kiểm tra hiện trường;

- Các ý kiến tham gia của tổ chức, cá nhân nhận được trước, trong quá trình thẩm tra;

- Kết quả nghiên cứu hồ sơ, tài liệu, kiểm tra hiện trường; việc tiếp thu, giải trình ý kiến của cơ quan, tổ chức có liên quan;

- Đánh giá về việc bảo đảm an toàn giao thông của công trình đường bộ, nêu rõ các tồn tại, hạn chế ảnh hưởng đến an toàn giao thông đường bộ; xác định nguyên nhân tồn tại, hạn chế;

- Đề xuất, kiến nghị các giải pháp để xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế ảnh hưởng đến an toàn giao thông đường bộ.

b. Số lượng sản phẩm: Sẽ quy định cụ thể trong quá trình thương thảo hợp đồng.

#### **2. Thời gian thực hiện: Tối đa 03 tháng.**

### **IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:**

Kinh nghiệm và năng lực của nhà thầu đáp ứng các yêu cầu về kinh nghiệm và năng lực theo quy định tại Khoản 1 (Bảng số 01), Mục 2 Chương III, nhân sự của nhà thầu đáp ứng yêu cầu về nhân sự chủ chốt theo quy định tại Khoản 4 (Bảng số 01), Mục 2 Chương

### III và các yêu cầu sau:

\* Về kinh nghiệm và năng lực của nhà thầu.

+ *Đối với Điểm 1.1, Khoản 1:*

- Nhà thầu cung cấp bản gốc/bản chính/bản chụp chứng thực hoặc bản ký điện tử các tài liệu sau: Hợp đồng, biên bản nghiệm thu công việc hoàn thành hoặc xác nhận của Chủ đầu tư/Bên giao thầu về nghiệm thu công việc hoàn thành (*Thời điểm xác định hợp đồng hoàn thành để xác định hợp đồng tương tự là thời điểm nghiệm thu công việc hoàn thành*).

- Nhà thầu cung cấp bản gốc/bản chính/bản chụp chứng thực hoặc bản ký điện tử quyết định phê duyệt thiết kế/dự án (hoặc các tài liệu có tính pháp lý tương đương khác) để chứng minh quy mô, cấp loại và tính chất công trình.

- Với các hợp đồng mà nhà thầu đã tham gia với tư cách là thành viên liên danh hoặc nhà thầu phụ thì chỉ tính giá trị phần việc do nhà thầu thực hiện (không áp dụng đối với hợp đồng cho thuê nhân sự).

- Với các hợp đồng mà nhà thầu đã tham gia với tư cách là nhà thầu phụ thì phải được Chủ đầu tư chấp thuận/xác nhận.

- Phân loại công trình theo quy định tại Phụ lục 1 Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ. Đối với công trình/dự án được phê duyệt tại thời điểm trước khi Nghị định số 207/2026/NĐ-CP có hiệu lực thì phân loại công trình tuân theo các văn bản quy phạm pháp luật tại thời điểm phê duyệt dự án.

- Phân cấp công trình theo quy định tại Thông tư số 34/2026/TT-BXD ngày 25/6/2026 của Bộ Xây dựng. Đối với công trình/dự án được phê duyệt tại thời điểm trước khi Thông tư số 34/2026/TT-BXD có hiệu lực thì phân cấp công trình tuân theo các văn bản quy phạm pháp luật tại thời điểm phê duyệt dự án.

- Nhóm dự án tham khảo quy định tại Luật Xây dựng, Luật Đầu tư công hoặc quy định của nhà nước tại thời điểm phê duyệt dự án.

\* Về nhân sự chủ chốt.

- Đối với nhân sự yêu cầu tại Điểm 4.1 Khoản 4, Mục 2 Chương III: Nhà thầu cung cấp bản gốc/bản chính/bản chụp chứng thực hoặc bản ký điện tử: Chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ, Bằng tốt nghiệp và xác nhận của Chủ đầu tư/đại diện Chủ đầu tư hoặc các tài liệu có tính pháp lý tương đương khác để chứng minh kinh nghiệm tham gia các dự án/công trình/hạng mục công trình theo quy định của E-HSMT.

- Đối với nhân sự yêu cầu tại Điểm 4.2, 4.3, 4.4 Khoản 4, Mục 2 Chương III: Nhà thầu cung cấp bản gốc/bản chính/bản chụp chứng thực hoặc bản ký điện tử: Bằng tốt nghiệp, Chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ và xác nhận của Chủ đầu tư/đại diện Chủ đầu tư/Bên giao thầu (hoặc Bên A) hoặc Quyết định phân công nhiệm vụ của nhà thầu (nếu chỉ cung cấp Quyết định phân công nhiệm vụ, đề nghị nhà thầu cung cấp hợp đồng tư vấn và tài liệu nghiệm thu hợp đồng tư vấn để chứng minh) hoặc các tài liệu có tính pháp lý tương đương khác để chứng minh kinh nghiệm tham gia các dự án/công trình/hạng mục công trình theo quy định của E-HSMT.

- Tất cả các nhân sự chỉ được xem xét và đánh giá khi có đầy đủ các tài liệu hợp lệ

theo quy định của E-HSMT (nếu thiếu một trong các tài liệu hoặc có ít nhất một tài liệu không hợp lệ thì phần nhân sự đó sẽ không được đánh giá). Trường hợp một trong các nhân sự đó không đạt yêu cầu tối thiểu theo quy định của E-HSMT hoặc nhà thầu không bố trí nhân sự thì toàn bộ điểm tại Khoản 4 “Nhân sự chủ chốt” sẽ không được xem xét đánh giá.

- Đối với tất cả các nhân sự nhà thầu đề xuất tại Khoản 4 “Nhân sự chủ chốt”: Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh các nhân sự nhà thầu kê khai có thể sẵn sàng huy động cho gói thầu (*Hợp đồng lao động/hợp đồng thuê chuyên gia/hợp đồng công tác viên ký với nhà thầu (hoặc các tài liệu có tính pháp lý tương đương khác)* để chứng minh khả năng sẵn sàng huy động nhân sự).

- Mỗi nhân sự chủ chốt chỉ được đề xuất đảm nhận 01 vị trí công việc (tương ứng với một lý lịch chuyên gia).

- Số năm kinh nghiệm của mỗi nhân sự được đánh giá trên cơ sở nội dung kê khai tại Mẫu số 07 - Lý lịch chuyên gia tư vấn, trong đó nêu rõ từng thời gian cụ thể tương ứng với từng vị trí công việc đảm nhận phù hợp theo yêu cầu của E-HSMT này.

- Ngoài những nhân sự chủ chốt tối thiểu theo yêu cầu trên, nhà thầu phải huy động đầy đủ số lượng nhân sự thực hiện gói thầu đảm bảo yêu cầu về kỹ thuật, chất lượng, tiến độ.

- Trong trường hợp liên danh thì nhân sự của nhà thầu được tính là tổng nhân sự của các thành viên trong liên danh đề xuất cho gói thầu.

- \* Đối với các tài liệu có yêu cầu là bản gốc/bản chính/bản chụp chứng thực/bản ký điện tử/bản sao y thì bản đăng tải trên hệ thống là bản scan màu. Trong trường hợp cần thiết, Chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu cung cấp bản gốc các tài liệu cần thiết để đối chiếu, xác thực thông tin.

#### **V. Trách nhiệm của chủ đầu tư:**

- Phối hợp với tư vấn sơ tầm và làm rõ các tài liệu về dự án, kế hoạch, mục tiêu xây dựng công trình mà các cấp có thẩm quyền đã duyệt.

- Phối hợp với tư vấn lựa chọn các tiêu chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật phù hợp với chế độ quy định của Nhà nước.

- Sẵn sàng cung cấp những thông tin số liệu đã có khi đơn vị tư vấn có yêu cầu.

- Cử các cán bộ giám sát theo dõi khối lượng và chất lượng trong suốt quá trình thẩm tra an toàn giao thông.

#### **VI. Yêu cầu khác:**

Mẫu hợp đồng tư vấn được lập trên cơ sở tham khảo, vận dụng Mẫu hợp đồng tư vấn thiết kế xây dựng tại Phụ lục II (kèm theo Quyết định số 1040/QĐ-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng công bố mẫu hợp đồng xây dựng).